

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Lan (Nguyên giáo viên) và ông Trần Mạnh Hùng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 08/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Nam S1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/9/2004 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; (phạm tội khi mới 17 tuổi 02 tháng 28 ngày), nơi thường trú: Tổ 4, khu N2, phường T1, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N1 và bà Nguyễn Thị C1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 06 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, ngày 14/7/2022 đã thi hành xong hình phạt tù của bản án; bị bắt ngày 14/01/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Nam S1: Anh Đặng Văn N1, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tổ 4, khu N2, phường T1, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Đặng Nam S1: Bà Dương Thị H1 - **Trợ** giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Tiến Đ1**; sinh ngày: 21 tháng 01 năm 2004 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; (phạm tội khi mới 17 tuổi 10 tháng 19 ngày),

nơi cư trú: Tổ 53, khu 5, phường P2, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P3 (đã chết) và bà Hồ Thị Thanh H2; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt truy nã ngày 23/5/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Đức D1**; sinh ngày: 02 tháng 11 năm 2003 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 5, khu 3, phường T2, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T3 và bà Đào Thị T4; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/01/2022 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Mai Tiến H4**; sinh ngày: 08 tháng 6 năm 2003 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu T5, phường B1, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Thanh C2 (đã chết) và bà Hoàng Kim N3; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 14/01/2022 đến ngày 21/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Minh N4**; sinh ngày: 19 tháng 10 năm 2003 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 6, khu 3, phường T2, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C3 và bà Nguyễn Thị Đ2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 16/02/2022, tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 18/02/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn L1 – sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ 2, khu 5B, phường T6, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình D2 – sinh ngày: 26/11/2006; nơi cư trú: Tổ 7, khu 3B, phường T6, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Đình D3 – sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ 7, khu 3B, phường T6, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

- Anh Trần Tuấn A1 – sinh năm: 2003; nơi cư trú: Tổ 2, khu Hai Giếng 2, phường T1, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Quang H4; sinh ngày: 28/3/2006; nơi cư trú: Tổ 1, khu K, phường T7, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện hợp pháp (bố H4):

Ông Trần Tuấn A1 – sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tổ 1, khu K, phường T7, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Chị Hoàng Kim N3 – sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tổ 1, khu T5, phường B1, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Hồng H5 – sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ 2, khu 5B, phường T6, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn S2; Anh Nguyễn Anh Q – sinh ngày: 29/11/2006 (Người đại diện hợp pháp: Chị Đỗ Thị Thúy Hòa); chị Lê Thị Lan A2; chị Hồ Thị Thanh H2 ; anh Hoàng Mạnh L2; anh Trần Trung H7; anh Nguyễn Hồng S3; chị Nguyễn Thị B2; chị Nguyễn Thị T8; chị Mai Thanh H8 - Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Nam S1, Trần Tiến Đ1, Mai Tiến H4, Bùi Đức D1, Nguyễn Minh N4 là bạn của nhau. Các bị cáo đã bàn bạc, rủ đồng bọn đi thực hiện 02 vụ “Cướp giật tài sản”, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đặng Nam S1, Trần Tiến Đ1, Nguyễn Hồng S3 (trú tại tổ 8, khu B3, phường S4, thành phố P1) cùng là nhân viên quán Karaoke KTV tại phường B1. Tối ngày 10/12/2021, do thiếu tiền ăn tiêu, Đ1 rủ S1 đi cướp giật tài sản, S1 đồng ý. Đ1 đã mượn xe mô tô biển số 14U1-018.73 của anh Hồng S3, nhưng nói dối là đi vay tiền. Vì tin tưởng nên anh Hồng S3 đã cho Đ1 mượn xe. Đ1 chở S1 đi quanh khu vực hồ S4, phường S4 tìm người sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 21 giờ, Đ1 và S1 phát hiện 1 thanh niên (là anh Nguyễn Thành L4; trú tại tổ 5, khu 6C, phường T6) đang điều khiển xe đạp điện chở anh Nguyễn Đình D2 (sinh ngày 26/11/2006, trú tại tổ 7, khu 3, phường T6), tay phải anh D2 đang cầm chiếc điện thoại Iphone 12 Promax. Đ1 bảo S1 “giật nhé” rồi điều khiển xe áp sát bên phải xe của anh L4. S1 dùng tay trái, bất ngờ giật được điện thoại của anh Dũng. Đ1 tăng ga xe bỏ chạy. Cả hai đi đến cửa hàng điện thoại “Flash Care” tại số 436 đường Trần Quốc Tảng, phường P2, thành phố P1, gặp và bán cho anh Trần Trung H7 (là chủ cửa hàng) chiếc điện thoại với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Khi bán, Đ1 nói dối điện thoại của Đ1. Xong, Đ1 chuyển khoản 4.500.000 (bốn triệu năm trăm) đồng cho anh Hoàng Mạnh L2 (là quản lý Karaoke KTV nơi Đ1 làm việc) để trả nợ và đưa cho S1 100.000 (một trăm nghìn) đồng đổ xăng xe trả lại cho anh Hồng S3. S1 mang xe về quán Karaoke KTV gặp và kể cho anh Hồng S3, N4 biết việc vừa đi cướp giật điện thoại. Ngày 09/02/2022, anh Trần Quang H4 đến Công an trình báo. Còn anh H7 sau khi mua được điện thoại đã tháo linh kiện để sửa chữa cho các máy nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTX ngày 11/3/2022, của Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tổ tụng hình sự thành phố

Cẩm Phả, kết luận: điện thoại Iphone 12 Promax, trị giá 26.961.000 (hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi một nghìn) đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 12/01/2022, Đặng Nam S1 và Mai Tiến H4 ngồi chơi tại quán điện tử Hyper Game, địa chỉ số 41, đường Nguyễn Văn R, phường T1, thành phố P1, thì S1 rủ H3 đi cướp giật điện thoại tại hiệu cầm đồ Văn Hùng ở tổ 2, khu 5B, phường T6, thành phố P1, H3 đồng ý. H3 điều khiển xe mô tô biển số 14U1-084.63 chở S1 đến hiệu cầm đồ Văn Hùng. Đến nơi, S1 đi vào quán, nhưng thấy đông khách nên cả hai bỏ về, trên đường về thì gặp N4. S1 rủ N4 ngày hôm sau đi cướp giật tài sản tại hiệu cầm đồ Văn Hùng thì N4 đồng ý. Sau đó, cả ba đi về nhà. Sáng hôm sau, S1 gọi điện hẹn D1 đến khu vực Trung tâm thương mại Vincom, phường B1, thành phố Cẩm Phả để trả D1 chiếc máy tính đã mượn từ trước. Gặp nhau, S1 nói đã cầm cố chiếc máy tính, chưa có tiền chuộc trả nên rủ D1 đi cướp giật điện thoại, D1 đồng ý. Cả hai đi bộ đến quán điện tử Hyper Game thì gặp N4. S1 bảo N4 gọi H3 mang xe mô tô đến để đi cướp giật. N4 nhắn tin cho H3 bằng ứng dụng Messenger trên Facebook thì H3 đồng ý. Khi H3 đi xe mô tô biển số 14U1-084.63 đến, S1 phân công H3 lái xe chở D1 đến hiệu cầm đồ Văn Hùng rồi đợi ở gần đó, còn D1 giả vờ hỏi mua điện thoại Iphone X, 11 hoặc 12, kiểm tra nếu không cài đặt mật khẩu thì lấy điện thoại chạy ra chỗ H3 để tẩu thoát. Phân công xong, H3 chở S1 và N4 đến nhà anh Phạm Minh Đức tại tổ 2, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy để chờ. N4 đứng đợi ở trước cửa nhà anh Đức, còn H3 chở S1 quay lại đón D1. Trên đường đi, S1 tiếp tục nhắc lại việc phân công H3 và D1 cướp giật điện thoại với thủ đoạn như trên. Sau đó, H3 chở S1 quay lại chỗ N4 để chờ ở đó, rồi chở D1 đến hiệu cầm đồ Văn Hùng và đi xe đến ngõ 158, đường Tô Hiệu, phường T6 đứng đợi. D1 đi vào trong quán gặp anh Nguyễn Văn L1 (người bán điện thoại), giả vờ hỏi mua điện thoại di động Iphone. Tưởng D1 mua thật, anh L1 đưa cho D1 xem 01 điện thoại Iphone X đã cũ màu đen. Kiểm tra thấy máy còn hoạt động, lợi dụng lúc anh L1 không để ý, D1 cầm điện thoại bỏ chạy được khoảng 300m thì bị anh L1 và Công an phường T6 bắt quả tang, thu giữ chiếc điện thoại.

Ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt được S1 và H3. Thu giữ của H3 xe mô tô biển số 14U1-084.63. Ngày 16/02/2022, N4 đến Cơ quan Công an đầu thú. Ngày 23/5/2022 Trần Tiến Đ1 bị bắt truy nã ở tỉnh Bình Dương.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTX ngày 19/01/2022, của Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: 01 điện thoại Iphone X màu đen, dung lượng 64Gb, trị giá 5.000.000 (năm triệu) đồng.

S1, N4 còn khai: S1 chọn quán Văn Hùng vì đã nhiều lần đến cầm đồ, biết cách giao dịch mua hàng, chủ quán không để ý có thể cầm tài sản bỏ chạy; chọn điện thoại Iphone X vì giá trị cao. Mục đích N4, S1 đợi ở nhà anh Đ3 là để sau khi D1, H3 cướp giật được điện thoại mang về sẽ bán lấy tiền chia nhau.

Ngoài 02 vụ “Cướp giật tài sản” nói trên, Đặng Nam S1 còn có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cụ thể như sau:

S1 quen anh Trần Tuấn A1 (trú tại tổ 2, khu G, phường T1) và biết Tuấn A1 thường sử dụng xe mô tô Honda Wave, biển số 14U1-425.91. Ngày 07/01/2022, anh Tuấn A1 rủ S1 đến hiệu cầm đồ Xuân Thủy tại tổ 2, khu 5B, phường T6, để cầm cố Giấy chứng nhận đăng ký xe trên lấy 500.000 đồng. Do đó, S1 biết nếu đem xe của anh Tuấn A1 đến đây cầm cố sẽ được giá cao. Đồng thời, do cần tiền ăn tiêu nên S1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Tuấn A1. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, S1 đến nhà anh Tuấn A1 nói dối mượn xe để đi làm, hứa sáng hôm sau trả thì anh Tuấn A1 đồng ý. Nhận được xe, S1 đi nhiều nơi, đến 19 giờ cùng ngày, S1 đem xe đến hiệu cầm đồ Xuân Thủy gặp anh Phạm Hồng H5 (là chủ hiệu cầm đồ) nói là xe của S1 và thỏa thuận cầm cố với số tiền 10.000.000 đồng. Trưa hôm sau, anh Tuấn A1 gọi điện, nhắn tin đòi xe nhưng S1 không trả lời. Sáng ngày 13/01/2022, anh Tuấn A1 đến nhà S1 thì S1 thừa nhận đã cầm cố xe. Ngày 09/02/2022, anh Tuấn A1 đến cơ quan Công an trình báo. Ngày 21/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ chiếc xe mô tô trên cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe tại hiệu cầm đồ Xuân Thủy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTX ngày 11/3/2022, của Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 14U1-425.91 trị giá 14.960.700 (mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm) đồng.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKSCP ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Nam S1 và Trần Tiến Đ1 tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Bùi Đức D1, Mai Tiến H4 và Nguyễn Minh N4 tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Riêng Đặng Nam S1 còn phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng truy tố, đến nay thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Nam S1 và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quan điểm: Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo S1 là đúng, tuy nhiên bị cáo phạm tội ở lứa tuổi chưa thành niên, nhận thức hạn chế, thiếu sự quan tâm của bố mẹ, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, xử bị cáo S1 với mức án thấp nhất để bị cáo được yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại anh Nguyễn Văn L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án như sau: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 13/01/2022 khi anh đang ở quán điện tử Văn Hùng thì có 01 thanh niên khoảng 19, 20 tuổi mặc áo dài tay, chùm đầu đeo khẩu trang một mình đi vào quán hỏi mua điện thoại iPhone X anh đưa máy cho anh ta xem, sau khi anh ta mở máy không có mặt anh ta bất ngờ bỏ chạy. Anh đã đuổi theo, bắt được và anh ta khai tên là Bùi Đức D1.

Anh đã lấy lại được điện thoại và không yêu cầu gì về việc bồi thường, tại đơn xin xử án vắng mặt anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Đình D2 có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2021 khi H4 đang đi chơi cùng bạn (đi bằng xe đạp điện), L3 cầm lái, anh ngồi sau, và có cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone promax, màu xanh anh mượn của bạn là Trần Quang H4 thì bất ngờ bị 2 thanh niên đi xe mô tô màu đỏ đi cùng chiều giật mất tại khu vực dân sinh đoạn cua rẽ lên đường quốc lộ 18A phía sau nhà hàng Quảng Hiền (phường Cẩm S1). Gia đình các bị cáo S1, Đ1 đã bồi thường trực tiếp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng trị giá chiếc điện thoại cho H4, anh không yêu cầu bồi thường thêm và anh không còn ý kiến nào khác về việc bồi thường, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang H4 có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện nội dung: Tối ngày 10/12/2021 Huy có đi chơi ở hồ Cao S1 cùng các bạn mình là Nguyễn Đình D2, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Anh Q. Khi ngồi chơi D2 có mượn điện thoại Iphone promax 12 của H4. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày cả 4 người đi về bằng 2 xe máy điện, xe của L3 và D2 đi cách xe H4 khoảng 200m thì H4 nhận được điện thoại của D2 thông báo vừa bị giật mất điện thoại mượn của H4. Nay gia đình các bị cáo S1, Đ1 đã bồi thường trực tiếp cho anh và gia đình anh số tiền 15 (mười lăm triệu) đồng trị giá chiếc điện thoại, anh không yêu cầu bồi thường thêm và không còn ý kiến nào khác về việc bồi thường.

Anh Trần Trung H7 có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện nội dung: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/12/2021 có hai thanh niên đến cửa hàng điện thoại của anh, Trần Tiến Đ1 muốn bán điện thoại Iphone 12 Promax của mình (màu xanh) với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Anh trả 1.000.000 (một triệu) đồng tiền mặt và chuyển khoản cho Đ1 5.000.000 (năm triệu) đồng vào số tài khoản 0989289036 của TRẦN TIẾN ĐAT. Anh mua điện thoại trên lấy linh kiện sửa các máy điện thoại khác nên đã phá ra.

Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Tuấn A1 khai: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 10/01/2022 Đặng Nam S1 mượn xe Honda wave, màu tím than, biển số 14U1-425.91 của anh và hẹn trả trước khi anh đi làm vào sáng 11/01/2022. Sáng hôm sau anh liên lạc với anh S1 không được, đến nhà tìm để đòi xe không gặp. Tiếp tục, sáng ngày 13/01/2022 anh tiếp tục đến nhà S1 tìm và S1 hứa chiều (chiều 13/01/2022) sẽ trả xe cho anh nhưng chiều ngày 13/01/2022 S1 không trả xe anh. Ngày 14/01/2022 anh nhận được tin S1 bị bắt. Anh đã được trả lại xe và không còn yêu cầu nào khác về việc bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hồng H5 có lời khai tại hồ sơ: Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2022 có một nam thanh niên một mình điều khiển xe mô tô Honda wave, màu tím than, biển số 14U1-425.91 nói là xe của anh ta chưa sang tên đổi chủ và cầm cố xe với giá 10 triệu. Nay anh đã được bố

bị cáo S1 đến đền bù 10 triệu, anh không còn yêu cầu nào khác về việc bồi thường.

Chị Hoàng Kim N3 (mẹ của bị cáo Mai Tiến H4) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có lời khai tại phiên tòa thể hiện: Chị đã được cơ quan điều tra trả lại xe mô tô 14U1-084-63, chị không biết Mai Tiến H4 dùng xe của chị vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Nam S1 từ 31 đến 36 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 37 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ1 từ 27 đến 29 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức D1 từ 18 đến 21 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Mai Tiến H4 từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, về tội “Cướp giật tài sản”.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N4 từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “Cướp giật tài sản”

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người đại diện hợp pháp và người làm chứng đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Đơn trình báo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường, biên bản làm việc (xác định địa điểm), bản ảnh xác định địa điểm nơi các bị cáo bàn bạc, địa điểm nơi các bị cáo chơi điện tử cùng nhau, địa điểm nơi thực hiện hành vi phạm tội, địa điểm nơi các bị cáo mang tài sản đi cầm cố; xác định hình ảnh trong Video; Biên bản kiểm tra tài khoản ngân hàng; các biên bản niêm phong đồ vật, tài sản bị tạm giữ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm và cách thức các bị cáo thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/12/2021 tại phường Cẩm S1, thành phố Cẩm Phả, Đặng Nam S1 cùng Trần Tiến Đ1 sử dụng xe mô tô cướp giật chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, trị giá 26.961.000 (hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi một nghìn) đồng của anh Nguyễn Đình D2 (sinh ngày 26/11/2006) (dưới 16 tuổi); Ngày 10/01/2022 tại phường T1, thành phố P1, Đặng Nam S1 dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô biển số 14U1-425.91, trị giá 14.960.700 (mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm) đồng của anh Trần Tuấn A1.

Ngày 13/01/2022, tại phường T6, thành phố P1, S1 cùng Bùi Đức D1, Mai Tiến H4 và Nguyễn Minh N4 cướp giật chiếc điện thoại Iphone X, trị giá 5.000.000 (năm triệu) đồng của anh Nguyễn Văn L1.

Hành vi của Đặng Nam S1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; hành vi của Trần Tiến Đ1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; hành vi của Bùi Đức D1, Mai Tiến H4 và Nguyễn Minh N4 đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. nên có cơ sở chấp nhận lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ,

Bị cáo Đặng Nam S1, Trần Tiến Đ1 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế, bị cáo N4, D1, H3 khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và

điều khiển hành vi xuất phát từ động cơ tham lam, lười lao động nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Đặng Nam S1 thực hiện hành vi lừa đảo xe mô tô biển số 14U1-425.91 của anh Trần Tuấn A1 độc lập một mình.

Về hành vi cướp giật điện thoại di động của anh Nguyễn Đình D2 tại phường Cẩm S1: Đặng Nam S1 và Trần Tiến Đ1 cùng tham gia; hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Đ1 là người khởi xướng, Đ1 chủ động mượn xe của Nguyễn Hồng S3 làm phương tiện phạm tội. S1 với vai trò là người thực hành. Sau khi phạm tội số tiền bán điện thoại Đ1 sử dụng là chính Đ1 có vai trò đầu vụ, do đó Đ1 phải chịu mức án cao hơn S1. Sau khi lựa chọn địa điểm là khu vực hồ Cao S1 là khu vực đường rộng, người thưa, phát hiện ra anh D2 ngồi phía sau xe máy điện cầm điện thoại di động, Đ1 bảo S1 “giật nhé” rồi Đ1 tăng ga áp sát bên phải xe của L3. S1 dùng tay trái bắt ngờ giật được điện thoại của D2. Với phương thức thực hiện hành vi phạm tội này có thể gây nguy hiểm cho người bị hại thậm chí cho ngay bản thân các bị cáo do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo S1, Đ1 theo tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; bị hại anh Nguyễn Đình D2 sinh ngày 26/11/2006 nên các bị cáo còn bị áp dụng tình tiết phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Khi xét xử bị cáo Trần Tiến Đ1 đã thành niên, sau khi phạm tội Đ1 bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và bị bắt theo lệnh truy nã. Cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội với cả hai bị cáo và thấy cần cách ly 2 bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Đối với hành vi cướp giật điện thoại tại quán Văn Hùng, Đặng Nam S1 là người khởi xướng, phân công. Bản thân S1 đã nhiều lần cầm cổ tài sản ở đó và đã từng có ý định thực hiện hành vi cướp giật tại quán Văn Hùng vào ngày 12/01/2022 không thành nên S1 không lộ diện trực tiếp vào thực hành mà chỉ đạo Đ1 trực tiếp vào quán để thực hiện hành vi. S1 phân công cho H3 chở S1 và N4 về nhà Đ3 để đợi sau đó chở Đ1 đến quán Văn Hùng đủ thấy Đặng Nam S1 tuy chưa thành niên nhưng là đối tượng nguy hiểm, có sự chuẩn bị tính toán kỹ lưỡng. Các bị cáo Đ1, N4, H3 tiếp nhận ý chí của S1. Xét vai trò đồng phạm: S1 có vai trò đầu vụ là người khởi xướng, chỉ đạo, phân công và phải chịu mức án cao nhất và cao hơn các bị cáo Đ1, H3, N4. Đ1 là người thực hành; khi S1 đề xuất việc đi cướp giật điện thoại ban đầu tuy Đ1 có lúng túng nhưng sau đó nghĩ đến việc cướp được tài sản sẽ có tiền để chuộc lại máy tính đang cầm cố nên khi S1 phân công nhiệm vụ Đ1 đã làm đúng theo chỉ đạo của S1: vào quán Văn Hùng, trực tiếp gọi chủ quán xem điện thoại có giá trị cao, sau khi cầm được điện thoại thì nhanh chóng tẩu thoát. Việc bị bắt và thu giữ tài sản là ngoài ý muốn của các bị cáo. Đ1 có vai trò thứ 2 sau S1. Các bị cáo H3 và N4 tham gia với vai trò giúp sức. Sau khi nhận được tin nhắn của N4 rủ đi cướp tài sản qua Facebook, H3 đồng ý. Tại quán điện tử, được nghe S1 bàn bạc cụ thể nhiệm vụ của từng người.

H3 được phân công dùng xe mô tô chở D1, đợi ở địa điểm gần quán Văn Hùng để đón D1 khi D1 đã lấy được điện thoại; N4 được phân công đi cùng S1 về nhà Đức để đợi D1 và H3 đi cướp điện thoại cùng bán lấy tiền ăn chia do đó xác định H3, N4 đều có vai trò giúp sức với vai trò thứ yếu nhất trong vụ án, trong đó N4 có vai trò thấp hơn H3. Sau khi phạm tội N4 đã ra đầu thú nên H3 phải chịu mức án cao hơn N4.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 20/8/2021 Bị cáo Đặng Nam S1 thực hiện hành vi phạm tội không tổ giác tội phạm và tại bản án số 20/HSST ngày 05/4/2022 Tòa án Cẩm Phả xét xử S1 06 tháng tù. Ngày 14/7/2022 S1 đã thi hành xong phần hình phạt tù của bản án trên nên lần phạm tội này được xem xét là nhân thân xấu và bị cáo tiếp tục thi hành bản án từ ngày 15/7/2022.

Các bị cáo có ý thức pháp luật kém chỉ vì muốn có tiền chi tiêu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày mà bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo D1, Đ1, N4, H3 chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Cả 5 bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Đặng Nam S1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phạm Hồng H5 10.000.000 (mười triệu) đồng. Trong vụ Cướp giật tài sản của anh Nguyễn Đình D2, gia đình 2 bị cáo S1, Đ1 bồi thường cho anh H4 số tiền 15 triệu đồng; bị hại anh L1 và D2 đều có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo N4 đã ra đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đặng Nam S1 thực hiện 02 vụ “Cướp giật tài sản”, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Minh N4 và Nguyễn Hồng S3 biết việc Đặng Nam S1, Trần Tiến Đ1 cướp giật điện thoại của anh Nguyễn Đình D2 nhưng không tổ giác, song hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo S1, Đ1 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi - là người chưa thành niên, nên khi xem xét quyết định hình phạt cần cân nhắc, áp dụng các quy định tại Điều 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự quy định về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo D1, H3, N4 khi phạm tội vừa đủ tuổi thành niên; H3, N4 tham gia với vai trò thứ yếu, bản thân có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cho hai bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo S1, Đ1 khi phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Các bị cáo N4, D1, H3 khi phạm tội mới vừa tròn 18 tuổi, chưa có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án cướp giật tài sản là chiếc điện thoại iphone 12 promax trị giá 26.961.000 đồng của anh Nguyễn Đình D2, bị hại là anh D2 (D2 mượn điện thoại của Trần Quang H4) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quang H4 đã được gia đình các bị cáo S1, Đ1 bồi thường thiệt hại số tiền 15 triệu đồng, gia đình và Trần Quang H4 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Đặng Nam S1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phạm Hồng H5 (là người cầm cố xe cho bị cáo S1) số tiền 10.000.000 đồng, anh hải không còn ý kiến nào khác nên không đề cập.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, biển số 14U1-084.63, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Hoàng Kim N3. Chị N3 không biết H3 sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N3. Đến nay chị N3 không còn ý kiến nào khác nên không đề cập.

Ngoài 03 lần phạm tội nêu trên, Đặng Nam S1 còn có hành vi mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A30s trị giá 3.552.200 đồng của anh Nguyễn T9 (trú tại tổ 87, khu 8, phường O, thành phố P1) để sử dụng, sau đó nảy sinh ý định và đã mang đến hiệu cầm đồ Văn Hùng cầm cố cho anh Nguyễn Văn L1 lấy 1.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết. Hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S1 về hành vi nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra nên không đề cập.

[8] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại Iphone X màu đen, dung lượng 64Gb của anh Nguyễn Văn L1 và chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 14U1-425.91 của anh Trần Tuấn A1 là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo S1; bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm d, g khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều

17, 58, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Đặng Nam S1; tuyên bố: Đặng Nam S1 phạm tội: “Cướp giật tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: Đặng Nam S1 **33** (ba mươi ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; **09** (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành **42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **15/7/2022**.

- Căn cứ: điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, khoản 6 Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Tiến Đ1; tuyên bố: Trần Tiến Đ1 phạm tội: “Cướp giật tài sản”; xử phạt: Trần Tiến Đ1 **27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt **23/5/2022**.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Đức D1: Tuyên bố: Bùi Đức D1 phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt: Bùi Đức D1 **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt **13/01/2022**.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17, 58, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; tuyên bố: Mai Tiến H4, Nguyễn Minh N4 phạm tội “Cướp giật tài sản”,

Xử phạt: Mai Tiến H4 **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **30** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Nguyễn Minh N4 **12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N4 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Mai Tiến H4, Nguyễn Minh N4 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự: Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/2022/HSST-LCĐKNCT, 72/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 13/7/2022 và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 85/2022/HSST – QĐ, số 86/2022/HSST - QĐ

ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đối với 2 bị cáo Nguyễn Minh N4, Mai Tiến H4.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Nam S1, Trần Tiến Đ1, Bùi Đức D1, Mai Tiến H4, Nguyễn Minh N4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo Đặng Nam S1; bị hại (anh Trần Tuấn A1) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (anh L1, anh D2), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện hợp pháp của bị hại D2, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp (của H4) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Nhà tạm giữ công an TP. Cẩm Phả;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- Bị cáo; người đại diện HP, người bào chữa;
- Bị hại, người đại diện HP; người bảo vệ quyền và lợi ích HP;
- Người có QLNVLQ; người đại diện HP;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thị Lan Anh